

Số: 241/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 400/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Bà Đồng Thị B, sinh năm 1993

CCCD: 077193009678 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: tổ 4, ấp Bến Sắn, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Trần Bá T, sinh năm 1991

CCCD: 077091011384 cấp ngày 25/03/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: H16, ấp A, xã X, tỉnh Đồng Nai

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị B và ông Trần Bá T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Nhật C, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Trần Nhật H, sinh ngày 01/11/2017

Bà B, ông T thỏa thuận, bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nhật C, ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nhật H. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bà B, ông T đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ai thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà B, ông T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà B, ông T đã nộp theo biên lai thu số 0005629 ngày 16/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà B, ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2-Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Quế theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2014, ngày 26/02/2014;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Bá Diễn**